

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON B XÃ NGŨ HIỆP

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội khoá XV về việc thực hiện dân chủ cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 5/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu; các tổ chức đoàn thể, tổ văn phòng và cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng trường Mầm non B xã Ngũ Hiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT; KT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hải Yến

QUY CHẾ

Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức và người lao động Trường mầm non B xã Ngũ Hiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 434/QĐ-MNBNH ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường mầm non B xã Ngũ Hiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động được ban hành nhằm mục đích:

1. Bảo đảm sự quản lý, điều hành thống nhất, chặt chẽ của Nhà trường trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với viên chức và người lao động.
2. Động viên viên chức và người lao động cống hiến và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình thực hiện và các nội dung liên quan đến việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với viên chức và người lao động thuộc Trường mầm non B xã Ngũ Hiệp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức, viên chức và người lao động thuộc Nhà trường được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP).

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các đơn vị thuộc Nhà trường được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định.

Các đối tượng tại các điểm a, b, c Khoản này sau đây gọi chung là công chức, viên chức và người lao động.

3. Đối tượng không áp dụng

Người làm việc theo chế độ hợp đồng thử việc, hợp đồng khoán việc, hợp đồng thỉnh giảng tại các đơn vị thuộc Nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương

1. Bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, khách quan và đúng pháp luật.
2. Danh sách công chức, viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung được thực hiện theo tháng.
3. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, mỗi năm xét một lần và kết thúc trước ngày 31 tháng 12 của năm xét.
4. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu thực hiện khi công chức, viên chức và người lao động có thông báo nghỉ hưu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 4. Hội đồng lương

1. Thành lập Hội đồng lương

a) Hội đồng lương của Nhà trường có 11 thành viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 Lãnh đạo Nhà trường- BTCB;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Phó lãnh đạo Nhà trường – Chủ tịch CĐ
- Các uỷ viên:
 - + Đại diện Ban giám hiệu
 - + Đại diện Ban TTND;
 - + Đại diện Ban chấp hành Công đoàn;
 - + Đại diện các tổ khối chuyên môn;
 - + Đại diện đoàn thanh niên;

- Thư ký Hội đồng: là viên chức phòng hành chính được phân công phụ trách công tác văn thư.

b) Thành viên Hội đồng lương phải được ghi tên và chức danh cụ thể trong quyết định thành lập Hội đồng lương. Trường hợp có sự thay đổi về thành viên Hội đồng, Hiệu trưởng ký quyết định thay thế.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng lương

- a) Tổng hợp danh sách đề nghị nâng bậc lương;
- b) Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương;
- c) Lập danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện báo cáo Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định;
- d) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

3. Các cuộc họp Hội đồng nâng lương được tổ chức ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng tham sự; biên bản cuộc họp có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và thư ký cuộc họp.

Chương II

NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức (sau đây gọi là ngạch), trong chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi là chức danh) hiện giữ, thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

1. Điều kiện về thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh

a) Đối với công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại A3, A2, A1, A0 thì sau 03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

b) Đối với viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại B, C và nhân viên thừa hành, phục vụ thì sau 02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

2. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này có đủ điều kiện về thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại khoản 1 Điều này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

2.1. Đối với viên chức và người lao động

- Tiêu chuẩn 1: Được Nhà trường đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 6. Thời gian được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

3. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 06 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

4. Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của Nhà trường.

Điều 7. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

2. Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

3. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 8. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện tại, nếu công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp

- Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;

- Viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c Khoản này.

đ) Trường hợp công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 9. Quy trình thực hiện xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo.

1. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm Hội đồng lương họp, rà soát danh sách đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo trong năm tiếp theo và gửi thông báo đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Nhà trường.

2. Họp xét tại nhà trường: Định kỳ hàng tháng hội đồng nâng lương rà soát, họp xét viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nhà giáo trong tháng.

3. Tuần đầu tiên của tháng, Hội đồng lương tiến hành rà soát, kiểm tra và đăng tải, công khai kết quả viên chức và người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương và chưa đủ điều kiện nâng bậc lương trong tháng vào zalo, bảng thông tin của Nhà trường và lấy ý kiến phản ánh (Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ

ngày thông báo công khai).

4. Sau khi lấy ý kiến phản ánh, Hội đồng lương họp và lập danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo và báo cáo Hiệu trưởng.

5. Phòng hành chính tổng hợp và trình Hiệu trưởng ký ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo theo tháng.

Các cuộc họp của Hội đồng lương được ghi thành biên bản, có ý kiến và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng lương.

Chương III

NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này, nếu đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức (sau đây viết tắt là ngạch), trong chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi là chức danh) thì được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau đây.

Điều 10. Điều kiện thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ

1. Thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ để xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định như sau

a) Công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại A3, A2, A1, A0 đã có 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch và chức danh thì được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.

b) Viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại B, C và nhân viên thừa hành, phục vụ đã có 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch và chức danh thì được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.

2. Các trường hợp được tính và không được tính vào thời gian để xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được xác định như các trường hợp được tính và không được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 11. Tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung

Tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện như tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 12. Mức phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Mức phụ cấp

Công chức, viên chức có đủ điều kiện thời gian và tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy chế này được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

a) Công chức, viên chức và người lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10, sau 03 năm (đủ 36 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm thứ tư trở đi, mỗi năm có đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1%.

b) Viên chức và người lao động quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10, sau 02 năm (đủ 24 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch đó; từ năm thứ ba trở đi, mỗi năm có đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1%.

2. Công chức, viên chức và người lao động không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại Điều 11 Quy chế này (đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền) thì bị kéo dài thời gian hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

a) Nếu đã có đủ điều kiện thời gian xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại khoản 1 Điều 10 nhưng không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì cứ mỗi năm không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thời gian tính hưởng mức 5% phụ cấp thâm niên vượt khung bị kéo dài thêm 01 năm (đủ 12 tháng) so với thời gian quy định tại khoản 1 Điều 10.

b) Nếu đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (từ 5% trở lên), kể từ ngày tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau mà không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì thời gian tính hưởng thêm 1% phụ cấp thâm niên vượt khung bị kéo dài thêm 01 năm (đủ 12 tháng).

3. Công chức, viên chức và người lao động đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bị bãi nhiệm), nếu vẫn được cấp có thẩm quyền đánh giá (bằng văn bản) là hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao hàng năm, thì được tính lại các mức phụ cấp thâm niên vượt khung như khi đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và được truy lĩnh phụ cấp, truy nộp bảo hiểm xã hội theo các mức phụ cấp thâm niên vượt khung đã được tính lại.

Điều 13. Quy trình thực hiện xét nâng phụ cấp thâm niên vượt khung

Quy trình thực hiện xét nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức và người lao động được thực hiện như đối với quy trình nâng bậc

lương thường xuyên.

Chương IV

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 14. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của Nhà trường. Danh sách trả lương của Nhà Trường được xác định theo quyết định của ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì giao biên chế tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

a) Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương của Nhà trường (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của Nhà trường chia cho 10) được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

b) Đến hết năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu Nhà trường không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 15. Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ hưởng

1. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này;

b) Được Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cấp Bộ, ngành và tương đương xét tặng các danh hiệu thi đua, bằng khen do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Không tính các danh hiệu thi đua và bằng khen trong hoạt động phong trào quần chúng hoặc các phong trào thi đua ngắn hạn, không trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

c) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên;

d) Không thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn hai lần liên tiếp (hai bậc

liền kề) trong cùng ngạch hoặc chức danh.

2. Cách xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

a) Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch hoặc chức danh loại A3, A2, A1, A0; 04 năm gần nhất đối với viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại B, C và nhân viên thừa hành, phục vụ tính đến 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Đối với các trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) quy định tại điểm a khoản 2 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Tiêu chuẩn thành tích xét nâng bậc lương trước thời hạn

a) Công chức, viên chức và người lao động được tặng bằng khen cấp bộ và tương đương trở lên, được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng;

b) Công chức, viên chức và người lao động đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên được xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại A0, A1, A2;

c) Công chức, viên chức và người lao động đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên được xét nâng bậc lương trước thời hạn 04 tháng đối với viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại B.

d) Trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng lương và Hiệu trưởng nhất trí đề nghị khi xét thấy cần thiết và chỉ giải quyết trong tỷ lệ số người được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

4. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

a) Xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng;

b) Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương trước thời hạn, số người đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên những người có thành tích cao hơn.

Trường hợp có từ hai người trở lên đạt đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngang nhau mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn cho tất cả, thì Hội đồng lương trước thời hạn tiến hành bốc phiếu. Người có số phiếu cao hơn được chọn để nâng bậc lương trước thời hạn.

5. Thời điểm tính hưởng bậc lương mới do được nâng lương trước thời hạn được xác định bằng cách lấy thời điểm đến hạn nâng lương thường xuyên theo quy định, tính lùi tương ứng số tháng bằng số thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn (06 tháng hoặc 12 tháng).

Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ thời điểm được hưởng bậc lương mới.

Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Điều 16. Quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hội đồng lương Nhà trường mỗi năm họp xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ một lần vào tháng 12 của năm xét.

2. Đến thời điểm đầu tháng 11 hàng năm, sau khi có kết quả khen thưởng, Hội đồng lương Nhà trường thông báo điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Nhà trường bằng văn bản công khai ở bảng thông tin và trong nhóm zalo của Nhà trường.

3. Công chức, viên chức và người lao động tự xác định hoặc hội đồng nâng lương đề xuất nếu xét thấy cá nhân của nhà trường có đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn thì thông báo cho cá nhân viết đơn đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn, nộp về cho hội đồng nâng lương xem xét.

4. Họp xét tại đơn vị: Chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng, Cấp uỷ và Công đoàn bộ phận xem xét đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động có đủ điều kiện, tiêu chuẩn; Gửi hồ sơ về phòng hành chính để đề nghị Hội đồng lương xem xét việc nâng bậc lương trước thời hạn trước ngày 15/11 hàng năm.

5. Trên cơ sở đề nghị Hội đồng lương họp xét, thống nhất danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn và thông báo công khai trên bảng thông tin Nhà trường danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (trong 15 ngày làm việc) để toàn thể viên chức và người lao động trong Nhà trường được biết và tham gia ý kiến.

6. Sau thời gian quy định, Hội đồng lương hoàn thiện danh sách, báo cáo Hiệu trưởng phê duyệt đối với các trường hợp đủ điều kiện và không có đơn thư khiếu nại.

7. Phòng hành chính tổng hợp và trình Hiệu trưởng ký ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

Các cuộc họp của Hội đồng lương được ghi thành biên bản, có ý kiến và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng lương.

Điều 17. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu:

1. Viên chức giáo viên đã có thông báo nghỉ hưu được nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng nếu có đầy đủ các điều kiện dưới đây;

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.
- Chưa sếp bậc lương cuối cùng trong ngạch.
- Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

Lưu ý: Trường hợp giáo viên vừa thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

Quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được thực hiện

- Văn bản đề nghị và biên bản họp xét duyệt của Hội đồng nâng lương.
- Danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu
- Quyết định nâng bậc lương gần nhất của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
- Thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, viên chức đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn khi nghỉ hưu.

Điều 18. Hội đồng lương không xem xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp sau

1. Công chức, viên chức và người lao động không có hồ sơ đề nghị hoặc chưa được nhà trường họp, xem xét và đề nghị.
2. Công chức, viên chức và người lao động vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường (sự việc đã được lập biên bản).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành

Quy chế này là căn cứ để Hội đồng nâng lương xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Các bộ phận liên quan căn cứ Quy chế này

để thực hiện. Đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

1. Hội đồng nâng lương chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, nâng hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình quản lý.

2. Hội đồng lương chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, nâng hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong toàn Trường

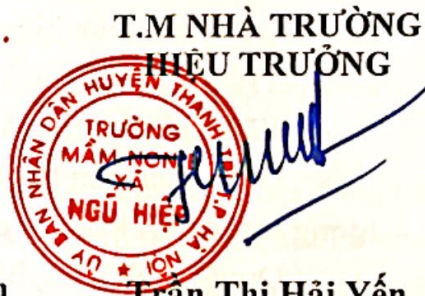
3. Phòng hành chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì còn vướng mắc hoặc phát sinh, các bộ phận, cá nhân tổng hợp trình Ban giám hiệu quyết định bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thanh Huyền



Trần Thị Hải Yến

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025

TRƯỜNG MẦM NON B XÃ NGŨ HIỆP

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội khoá XV về việc thực hiện dân chủ cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở; Thông tư số 11/2020/TT-BGDDT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 3/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 5/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 189/KH-MNBNI ngày 02/8/2024 của Trường Mầm non B xã Ngũ Hiệp về việc thực hiện chế độ công khai năm học 2024-2025;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc

lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhân giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025, nội dung công khai gồm:

1. Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhân giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025;

2. Danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhân giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025;

Điều 2. Thời gian, hình thức công khai

1. Thời gian công khai: từ ngày 03/01/2025 đến hết ngày 03/02/2025.

2. Hình thức công khai: Công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm tháng 01/2025; niêm yết công khai tại phòng Hội đồng sư phạm nhà trường trong thời gian 30 ngày kể từ ngày niêm yết; công khai trên website của nhà trường;

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban giám hiệu; các tổ chức đoàn thể, tổ văn phòng và cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng trường Mầm non B xã Ngũ Hiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan cấp trên (để báo cáo);
- VC-LDHD (để thực hiện);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT; KT.

HIỆU TRƯỞNG ^{1/2}



Trần Thị Hải Yến

Thanh Trì, ngày 3 tháng 01 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025

I. Thời gian: vào hồi 18h00 phút ngày 3 tháng 01 năm 2025.

II. Địa điểm: Phòng hội đồng Trường MN B xã Ngũ Hiệp

III. Thành phần:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 49; Có mặt 47 đ/c; Vắng mặt 02 đ/c (01 nghỉ TS, 01 nghỉ thai lưu)

- Bà: Trần Thị Hải Yến - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng - Chủ tọa;

- Bà: Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký hội đồng sư phạm – Thư ký.

IV. Nội dung

1. Lập biên bản về việc công bố công khai chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025, nội dung gồm:

- Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025;

- Danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động năm 2025;

2. Thời gian: 30 ngày (từ ngày 3/01/2025 đến hết ngày 3/02/2025)

3. Hình thức: Công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm tháng 01/2025; niêm yết công khai tại phòng Hội đồng sư phạm nhà trường trong thời gian 30 ngày kể từ ngày niêm yết; công khai trên website của nhà trường;

Biên bản được lập hồi 18h30 cùng ngày, được thông qua mọi người cùng nghe và nhất trí 100%.

Thư ký

Trang

Phạm Thị Huyền Trang

Chủ tịch Công đoàn



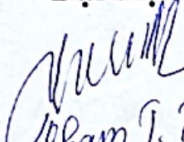
Nguyễn Thị Thanh Huyền

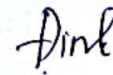
Hiệu trưởng



Trần Thị Hải Yến

Đại diện giáo viên


Phạm T. Xiem


Đinh
Nguyễn T. Đinh

T/M Ban thanh tra
Trưởng ban


Nguyễn Thị Bình


Nguyễn T. Thủy — 
Nguyễn Thị Bình



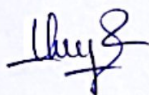
DANH SÁCH XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

(Đính kèm QĐ số: 6/QĐ-MNBNH ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2025)

STT	GT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Bảng lương	Mã số ngạch	Thông tin hiện hưởng			Dự kiến nâng mức mới			Ghi chú
							Bậc trong ngạch	Hệ số lương	Thời điểm để tính nâng bậc lương	Bậc trong ngạch	Hệ số lương	Thời điểm hưởng dùng để tính nâng bậc lương	
1	Bà	Phạm Thị Hải Yến	07/09/1984	Giáo viên	III	V.07.02.26	3/10	2,72	01/03/2022	4/10	3,03	03/2025	
2	Bà	Dương Thị Nhung	06/07/1986	Giáo viên	III	V.07.02.26	4/10	3,03	01/06/2022	5/10	3,34	06/2025	
3	Bà	Lê Thị Hà	20/06/1982	Giáo viên	B	V.07.02.06	3/12	2,26	01/07/2023	4/12	2,46	07/2025	

* Nếu có sai sót, đề nghị các viên chức và người lao động liên hệ trực tiếp thông qua phòng hành chính quản trị để tra soát, điều chỉnh, bổ sung. Thời gian thực hiện xong trước ngày 19/01/2025.

Người lập



Đặng Thị Thanh Tuyền



Tham gia ngày 3 tháng 01 năm 2025

Trưởng

Trần Thị Hải Yến

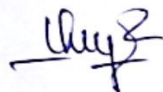
DANH SÁCH XÉT NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2025

(Đính kèm QĐ số: 6/QĐ-MNBNH ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2025)

STT	GT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Bảng lương	Mã số ngạch	Thông tin hiện lương			Dự kiến nâng mức mới				Ghi chú
							Bậc trong ngạch	Hệ số lương	Thời điểm để tính nâng bậc lương	Bậc trong ngạch	Hệ số lương	Thời điểm hưởng dùng để tính nâng bậc lương hoặc PCTNVK lần sau	Thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn	
01	Bà	Trần Thị Hồng Thuý	20/03/1984	Giáo viên	III	V.07.02.25	5/9	3,66	01/07/2022	6/9	3,99	01/01/2025	06 tháng	CSTD năm học 2023 - 2024
02	Bà	Đặng Thị Thanh Tuyền	17/06/1983	Kế toán		06.031	5/9	3,66	01/09/2022	6/9	3,99	01/3/2025	06 tháng	CSTD năm học 2020 - 2021
03	Bà	Nguyễn Thị Soan	29/01/1977	Phó hiệu trưởng	III	V.07.02.25	6/9	3,99	01/12/2022	7/9	4,32	01/6/2025	06 tháng	CSTD năm học 2021 - 2022

* Nếu có sai sót, đề nghị các viên chức và người lao động liên hệ trực tiếp thông qua phòng hành chính quản trị để tra soát, điều chỉnh, bổ sung. Thời gian thực hiện xong trước ngày 19/01/2025.

Người lập



Đặng Thị Thanh Tuyền

Thay mặt ngày 03 tháng 01 năm 2025



Hiệu trưởng

Trần Thị Hải Yến

DANH SÁCH XÉT NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO NĂM 2025

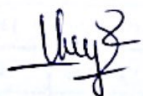
(Đính kèm QĐ số: 6/QĐ-MNBNH ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2025)

STT	GT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Bảng lương	Mã số ngạch	Thông tin hiện hưởng		Dự kiến nâng mức mới		Ghi chú
							% PCTNNG hưởng	Thời điểm để tính nâng PCTNNG	% PCTNNG hưởng	Thời điểm hưởng để tính nâng PCTNNG lần sau	
1	Bà	Nguyễn Thị Phụng	15/01/1988	Giáo viên	III	V.07.02.26	13%	01/01/2024	14%	01/01/2025	
2	Bà	Lê Thị Hà	08/05/1990	Giáo viên	III	V.07.02.06	5%	01/01/2024	6%	01/01/2025	
3	Bà	Nguyễn Thị Thu	10/07/1988	Giáo viên	III	V.07.02.26	0,09	01/01/2024	10%	01/01/2025	
4	Bà	Phạm Thị Thương	08/01/1992	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
5	Bà	Dương Thị Thanh Linh	11/10/1993	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
6	Bà	Phạm Thị Huyền Trang	10/05/1989	Giáo viên	III	V.07.02.25	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
7	Bà	Phạm Thị Hải Yến	17/09/1993	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
8	Bà	Nguyễn Thị Mùi	08/10/1991	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
9	Bà	Đặng Thị Huyền Trang	05/09/1993	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
10	Bà	Bùi Thị Như Ngọc	04/12/1994	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
11	Bà	Nguyễn T Thanh Nhân	01/09/1985	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
12	Bà	Nguyễn Thị Định	09/06/1992	Giáo viên	III	V.07.02.25	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
13	Bà	Phạm Thị Xiêm	19/11/1994	Giáo viên	III	V.07.02.25	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
14	Bà	Dương Ngọc Ánh	07/08/1994	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
15	Bà	Chữ Thị Thu Hiền	26/06/1983	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/03/2024	10%	01/03/2025	
16	Bà	Lê Thị Lệ Thuý	20/06/1982	Giáo viên	III	V.07.02.25	15%	01/03/2024	16%	01/03/2025	
17	Bà	Đinh Thị Thuý	11/02/1981	Giáo viên	III	V.07.02.26	11%	01/03/2024	12%	01/03/2025	
18	Bà	Nguyễn Thị Huyền	21/06/1992	Giáo viên	III	V.07.02.25	11%	01/03/2024	12%	01/03/2025	
19	Bà	Nguyễn Thị Dung	05/01/1982	Giáo viên	III	V.07.02.25	12%	01/4/2024	13%	01/4/2025	
20	Bà	Nguyễn Thị Dung	27/01/1987	Giáo viên	III	V.07.02.25	16%	01/4/2024	17%	01/4/2025	
21	Bà	Nguyễn Thị Bình	07/11/1984	Giáo viên	III	V.07.02.25	14%	01/4/2024	15%	01/4/2025	

STT	GT	- Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Bảng lương	Mã số ngạch	Thông tin hiện hưởng		Dự kiến nâng mức mới		Ghi chú
							% PCTNNG hưởng	Thời điểm để tính năng PCTNNG	% PCTNNG hưởng	Thời điểm hưởng để tính năng PCTNNG lần sau	
22	Bà	Nguyễn Thị Soan	29/01/1977	Phó Hiệu trưởng	III	V.07.02.25	20%	01/4/2024	21%	01/4/2025	
23	Bà	Nguyễn T Huyền Trang	23/05/1991	Giáo viên	III	V.07.02.26	10%	01/4/2024	11%	01/4/2025	
24	Bà	Nguyễn Hiền Hạnh	07/09/1984	Giáo viên	III	V.07.02.26	11%	01/4/2024	12%	01/4/2025	
25	Bà	Nguyễn Thị Hải Yến	06/07/1986	Giáo viên	III	V.07.02.26	11%	01/6/2024	12%	01/6/2025	
26	Bà	Dương Thị Nhung	06/09/1987	Giáo viên	III	V.07.02.26	13%	01/6/2024	14%	01/6/2025	
27	Bà	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	10/05/1992	Giáo viên	III	V.07.02.26	9%	01/6/2024	10%	01/6/2025	
28	Bà	Trương Mỹ Ninh	01/11/1995	Giáo viên	III	V.07.02.26	6%	01/6/2024	7%	01/6/2025	
29	Bà	Nguyễn Thị Thuý Dương	22/12/1981	Giáo viên	III	V.07.02.25	14%	01/7/2024	15%	01/7/2025	
30	Bà	Trần Thị Hồng Thuý	20/03/1984	Giáo viên	III	V.07.02.25	19%	01/7/2024	20%	01/7/2025	
31	Bà	Trần Thị Hải Yến	18/04/1970	Hiệu trưởng	III	V.07.02.25	34%	01/9/2024	35%	01/9/2025	
32	Bà	Nguyễn Thị Thuý	10/10/1991	Giáo viên	III	V.07.02.25	12%	01/9/2024	13%	01/9/2025	
33	Bà	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/12/1981	Phó Hiệu trưởng	III	V.07.02.25	17%	01/10/2024	18%	01/10/2025	
34	Bà	Phí Hải Yến	10/10/1985	Giáo viên	III	V.07.02.26	17%	01/10/2024	18%	01/10/2025	

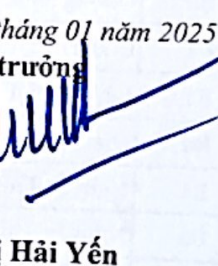
* Nếu có sai sót, đề nghị các viên chức và người lao động liên hệ trực tiếp thông qua phòng hành chính quản trị để tra soát, điều chỉnh, bổ sung. Thời gian thực hiện xong trước ngày 19/01/2025

Người lập



Đặng Thị Thanh Tuyền

Thống kê ngày 3 tháng 01 năm 2025

Trần Thị Hải Yến